

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

THẦN ĐẠO - MỘT TÔN GIÁO BẢN ĐỊA CỦA NHẬT BẢN

VŨ HOA NGỌC^(*)

Thần đạo (hay còn gọi là Shinto) có nghĩa là "con đường của các vị thần", là một loại tín ngưỡng đa thần xuất hiện vào buổi đầu của lịch sử Nhật Bản. Thần đạo lúc đầu cũng như dân tộc và ngôn ngữ Nhật Bản, là kết quả pha trộn của các yếu tố truyền thống trong thời tiền sử. Mặc dù nguồn gốc Thần đạo có tính chất pha trộn và trên thực tế thiếu hẳn người sáng lập và hệ thống tín điều hay những bộ kinh chính thức, nhưng với nhiều đặc điểm cổ không thay đổi, Thần đạo có được một sức mạnh bền vững cho phép nó tồn tại cho đến tận ngày nay.

1. Lược sử hình thành

Trải qua quá trình phát triển lâu dài, từ thời kì sơ khai cho đến khi có tiếp biến văn hoá với nước ngoài, Thần đạo vẫn chưa có tên gọi như ngày nay. Tôn giáo bản địa lúc đó là những tín ngưỡng của xã hội nông nghiệp, mang tính chất đa thần, gắn liền với sự ra đời và tồn tại của các thị tộc, bộ tộc. Ở giai đoạn đó, các thị tộc với tư cách là những đơn vị xã hội đã sáng tạo ra các vị thần bảo hộ của mình. Một đặc tính chung của Thần đạo là tinh thần hiện thực, coi thế giới là trung tâm, cho dù quan niệm này còn rất đơn sơ. Một đặc tính khác là khuynh hướng lạc quan, không giống như Phật giáo, Kitô giáo hay một số tôn giáo khác, ở Thần đạo không có tư tưởng đi tìm hạnh phúc ở cõi khác.

Tinh thần giản dị, thuần khiết cùng với thái độ khẳng định thế giới này là đặc điểm xuất hiện từ thời cổ đại và trở thành dòng tư tưởng chủ đạo chảy suốt lịch sử lâu dài của Thần đạo.

Nhiều học giả nghiên cứu Thần đạo cho rằng: thuật ngữ "Shinto" tức Thần đạo chỉ xuất hiện vào khoảng giữa thế kỉ VI sau Công nguyên, khi quá trình tiếp xúc văn hoá với các lục địa bắt đầu diễn ra mạnh mẽ. Đó là lúc Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo và các tôn giáo khác đã từng bước có ảnh hưởng sâu rộng vào đời sống xã hội Nhật Bản. Thuật ngữ Thần đạo được chọn để đặt tên cho tôn giáo bản địa là biểu hiện ý thức tự vệ nhằm khẳng định các giá trị văn hoá dân tộc của người Nhật và cũng để phân biệt giữa con đường của Thần (Kami) với con đường của Phật, con đường của Chúa.

Ở giai đoạn này, do chịu ảnh hưởng của Khổng giáo, Thần đạo một mặt nhấn mạnh ý nghĩa đạo đức trong những giáo lí của nó, mặt khác bắt đầu mở rộng ảnh hưởng như một tôn giáo có chức năng đảm nhận các nghi lễ dân tộc.

Nhiệm vụ đầu tiên của Thần đạo là thống nhất các truyền thuyết và lấy trung tâm là gia tộc Thiên Hoàng. Tiếp đến là đề cao các vị thần bảo hộ của làng,

*. Viện Văn hoá - Thông tin.

của bộ tộc thành các vị thần dân tộc. Chính vì thế mà thần Amaterasu (nữ thần Mặt Trời) và các vị Kami (thần) khác của gia tộc Thiên Hoàng trở thành đối tượng thờ cúng chính và là tín ngưỡng của toàn thể dân chúng.

Vào đầu thế kỉ VII, Cục Thần đạo được thành lập ở chính quyền trung ương. Cơ quan này phụ trách các vấn đề nghi lễ nhà nước, quản lí các đạo sĩ và điều tra nhân khẩu của những người theo Thần đạo ở từng khu vực. Lúc này, nhiều lễ hội mang đậm nghi lễ nông nghiệp được Cục Thần đạo đứng ra tổ chức như: Lễ hội đầu xuân (Toshigoi-no-matsuri), Lễ hội cảm tạ (Onie-no-matsuri) hay Senso-oniye-no-matsuri - một đại tiệc tổ chức vào dịp đăng quang của nhà vua... Mặc dù, Cục Thần đạo hoạt động trong lúc triều đình nắm quyền lực nhà nước, song sự ảnh hưởng của nó cũng dần dần bị suy giảm, đặc biệt là từ khoảng thế kỉ XII khi tầng lớp Samurai (Võ sĩ đạo) bắt đầu có quyền lực. Sự ảnh hưởng này được tái sinh sau cuộc cải cách Minh Trị (1868). Lễ Onie-no-matsuri bị bỏ qua trong suốt thời kì Trung đại lại được phục hồi từ năm 1738. Một điều đáng chú ý nữa, suốt từ thế kỉ VI, dưới ảnh hưởng của Trung Quốc, Nhật Bản trở thành một nhà nước được thống trị bởi một loạt luật lệ ban hành dưới hình thức sắc lệnh của Thiên Hoàng. Trong đó, có sắc lệnh liên quan đến Thần đạo và nêu danh mục các nghi lễ quốc gia⁽¹⁾.

Cũng ngay từ thế kỉ VIII, Thần đạo được hoà nhập vào thuyết hỗn dung, có thể chung sống với đạo Phật. Từ đây bắt đầu sự liên hệ qua lại giữa hai tôn giáo. Một vài hệ thống triết lí và đức tin mang tính giáo thuyết đối với sự thờ cúng hỗn hợp được đưa ra. Nổi bật trong số các giáo thuyết này là giáo thuyết Hionji Suijaku, theo đó các Kami được mô tả như một sự biểu hiện mang tính tạm thời của Đức

Phật hoặc Bồ Tát. Việc thờ cúng Kami không khác gì thờ cúng Phật, Bồ Tát. Tượng Phật xuất hiện ngay trong các đền thờ. Các đền thờ thần bảo hộ được xây dựng trong khu vực chùa Phật. Theo giáo thuyết Honji Suijaku, nguồn gốc Kami là ở Phật và Kami là sự hoá thân của Phật ở Nhật Bản. Vào thời điểm này mỗi Kami của Thần đạo đều được mang tên một vị Bồ Tát. Khuynh hướng hỗn dung Thần - Phật phát triển nhanh và đại diện là Thiên Thai tông (Tendai) và Chân Ngôn tông (Shingon) của Phật giáo được thành lập ở giai đoạn đầu của thời kì Heian (781 - 1191). Thiên Thai tông do Đại sư

1. Joseph M. Kitagawa. *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*. Hà Nội 2002. Nxb Khoa học Xã hội, tr. 377 -378.

- Lễ hội Toshigoi: Tổ chức vào tháng thứ hai hàng năm. Trong lễ này đọc kinh cầu xin mùa màng bội thu.

- Lễ hội Hanashizume: Tổ chức vào cuối tháng thứ ba. Trong lễ này cầu xin tránh khỏi bệnh dịch.

- Lễ hội Kamu-miso: Tổ chức vào giữa tháng tư, cúng quân áo mùa hè được làm ở đền Ise.

- Lễ hội Saigusa: Lễ hội đền Isakama ở tỉnh Yamato.

- Lễ hội Omi: Tổ chức ngày 4 tháng 4, lễ hội của nữ thần lương thực vùng Hirose và Tatsura.

- Lễ hội Thần gió (Kaze no Kami): Tổ chức ngày 4 tháng thứ tư, cúng nam và nữ thần gió kết hợp với đền Tatsuta. Trong lễ này cầu nguyện cho mùa màng không bị bão lụt.

- Lễ hội Tsukunami: Tổ chức ngày 11 của tháng thứ sáu. Đây là lễ tạ ơn hàng tháng.

- Lễ hội Michiave: Tổ chức vào ngày cuối cùng của tháng thứ sáu. Tiến hành tại ngã tư bên ngoài thủ đô, cầu khẩn thần ngã tư để tránh những linh hồn ác quỷ.

- Lễ hội Hishizume: Tổ chức ngay sau lễ hội Michiave cầu nguyện cho cung điện tránh khỏi hoả hoạn.

- Lễ hội Kamuniye hay Kanname: Tổ chức vào tháng thứ chín và thứ mười tại đền Ise (thường được tổ chức vào ngày 11 tháng thứ mười ở cung điện). Lễ hội này có nghĩa là "nếm hương vị thiêng" của thức ăn và rượu làm từ gạo mới.

- Lễ hội Aimube: Tổ chức vào tháng thứ mười một. Aimube có nghĩa là "cùng nhau nếm", ngụ ý rằng: Thiên Hoàng cùng với thần nếm rượu và thức ăn làm từ gạo mới.

- Lễ hội Oniye: Tổ chức vào tháng thứ mười một, tiếp nối lễ hội Aimube.

Dengyo tập hợp, hệ thống hoá học thuyết triết học Thiên Thai tông và Thiên của Trung Quốc. Cả hai phái đều cho rằng Kami và mọi sự vật trong vũ trụ đều là thể hiện của Phật Thích Ca và họ giới thiệu rất nhiều hình thức nghi lễ Phật giáo có tính chất thần bí vào Thần đạo. Đến năm 1200, sự hỗn dung tư tưởng Thần - Phật được hoàn thành. Và sự tích hợp này vẫn tiếp tục diễn ra trong nhiều thế kỉ sau.

Tuy nhiên, vào thời kì Edo (1600 - 1867) và trong những giai đoạn tiếp theo, Thần đạo đã từng bước tách khỏi Phật giáo và có những tiếp xúc với Khổng giáo. Các học giả Khổng giáo mới làm hậu thuẫn cho chính phủ. Nhìn chung, phần đông các học giả đều thông qua các tác phẩm của mình để thể hiện quan điểm phê phán sự ảnh hưởng của Phật giáo đối với Thần đạo. Họ nhấn mạnh sự tích hợp của Thần đạo với Khổng giáo và kết hợp nó với sự trung thành của nhà vua. Trong số những học giả ủng hộ Khổng giáo, có thể kể đến Hirata Atsutane (1776-1843). Ông là một người theo chủ nghĩa dân tộc, trong các tác phẩm của ông đều mang tính bài ngoại và bênh vực cho sự cai trị trở lại của nhà vua và Thần đạo. Ông và nhiều học giả Nhật Bản đương thời đều cho rằng, Nhật Bản sẽ tốt đẹp hơn nếu không có sự ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc mà tiêu biểu là ảnh hưởng của Phật giáo. Cuộc đấu tranh kéo dài mãi cho đến năm 1870, khi Chính phủ Minh Trị công bố sự tách biệt giữa Kami và Đức Phật. Trong những nỗ lực nhằm làm "trong sạch" Thần đạo Nhật Bản trước sự ảnh hưởng của tín ngưỡng nước ngoài, luật pháp được thông qua để huỷ bỏ tất cả những đền thờ và các giáo phái mà trong đó có những yếu tố pha trộn giữa Phật giáo và Thần đạo. Vì vậy, tất cả tín đồ của những giáo phái có sự hỗn dung tôn giáo đều bị bắt giữ và bị ngược

đãi. Những đền thờ cổ như Atagozan và tượng của những vị thần ở đó bị phá huỷ, thay vào đó là sự thờ cúng những Kami không pha tạp. Lúc này nhiều đền thờ có phôi thờ Đức Phật bị cưỡng bức biến thành đền thờ Thần đạo. Những tượng Phật bằng kim loại bị nung chảy và các nhà sư bị ép phải hoàn tục.

Tuy vậy, các giáo phái hỗn dung với Thần đạo chỉ trong một thời gian ngắn đã nhanh chóng hội nhập vào đời sống người Nhật Bản và tồn tại trong nhiều thế kỉ. Cùng với sự phát triển tự nhiên, nó được thay thế bằng Thần đạo nhà nước. Chính phủ đã cố tình nuôi dưỡng các nghi thức và tổ chức Thần đạo nhằm tạo một hệ tư tưởng quốc gia phù hợp với khẩu hiệu *Saisei-ichi*⁽²⁾. Với khẩu hiệu trên, các đạo sĩ của Thần đạo được bổ nhiệm làm công chức Nhà nước và những điện thờ của Thần đạo được coi là công cụ của Nhà nước. Mặc dù, hiến pháp Nhật Bản có quy định: *Tự do tín ngưỡng*, nhưng việc cúng tế trong đền thờ Ise⁽³⁾ và Yasukuni⁽⁴⁾ là việc bắt buộc đối với mọi người dân. Thần đạo Nhà nước tồn tại trong suốt một thời gian dài và nó bị mất đi vào tháng 12/1945, khi vị tướng người Mỹ Douglas MacArthur, người chỉ huy tối cao của Các lực lượng đồng minh, đưa ra chỉ thị xoá bỏ sự ủng hộ của Chính phủ đối với các đền thờ và tổ chức Thần đạo Nhà nước.

2. Những đặc điểm và thể loại Kami của Thần đạo

2.1. Đặc điểm của Kami

Kami, theo tiếng Nhật cổ có nghĩa là *thần*. Ngay từ buổi sơ khai, người Nhật Bản đã thờ cúng rất nhiều vị thần. Tất cả

2. Quan niệm Nhật Bản cổ cho rằng tôn giáo (*sai*) và Nhà nước (*sei*) có quan hệ tương tác chặt chẽ.

3. Đền thờ nữ thần Mặt Trời Amaterasu - thần bảo hộ của gia tộc Thiên Hoàng.

4. Đền thờ những người lính đã tử trận vì nhà vua.

những phẩm chất hùng vĩ, hay những hiện tượng dị thường của thiên nhiên, sự vật gây cho con người cảm giác khiếp sợ đều được gọi là Kami và được người Nhật cổ xưa tôn thờ. Như vậy, có thể thấy rằng, Kami là những thực thể mờ ảo, tồn tại không có hình dạng nhất định, thiếu hẳn tình người và giống với sự biểu hiện quyền lực lạnh lùng. Các Kami luôn ở cao hơn con người, luôn có kiến thức sâu rộng và quyền lực siêu nhiên. Với quyền lực đó, các Kami có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống tâm linh của người Nhật Bản.

Kami có nhiều loại khác nhau và được phân biệt bằng những tên gọi riêng, nhưng nhìn chung tất cả các Kami đều có những đặc điểm chung sau:

- *Thứ nhất*, Kami không có hình dạng, họ được gọi đến hoặc được ca tụng và được mời vào trong một chiếc bình với hình thức mời mọc thích hợp với từng Kami. Những chiếc bình này thường dài và mỏng, có hình dáng như những cây gậy, ngọn cỏ. Những con búp bê được làm đầu tiên ở Nhật Bản không phải để dành cho trẻ em mà chính là nơi Kami có thể tìm đến để cư trú tạm thời khi được con người mời về. Thông qua một người có khả năng tâm linh, các Kami trở về theo lời cầu khẩn của con người và ban phát ân huệ cho họ. Những người này được gọi là Miko (phụ thủy hoặc cô đồng). Hầu hết các Miko đều là phụ nữ. Với chất giọng nhẹ nhàng, uyển chuyển, những người phụ nữ này được Kami mượn giọng nói của họ để nhắn tin hoặc trả lời các câu hỏi của con người. Có thể nói, Miko chính là chiếc cầu nối giữa Kami và thế giới con người.

Thứ hai, Kami vốn là những thực thể phi đạo đức, họ là những người có quyền lực, là những người sẽ đáp lại một cách thuận lợi hoặc không đối với con người. Điều này tùy thuộc vào cách ứng xử của con người đối với họ. Nếu đối xử tốt thông qua những nghi lễ trang trọng tại đền

thờ, với đồ cúng tiến đầy đủ thì con người có thể được ban phúc lành dưới hình thức vụ mùa bội thu, tránh được mọi thiên tai, bệnh dịch, con cháu sẽ ngoan ngoãn, v.v... Ngược lại, nếu không đối xử tốt với các Kami, thí dụ như việc đặt họ ở những nơi ô uế hoặc những nơi mà họ không thích, thì ngay lập tức con người sẽ phải chịu báo ứng.

Thứ ba, Kami sống ở thế giới riêng của họ nhưng có thể được mời tới thăm thế giới loài người vào các mùa trong năm. Nghi lễ cúng tế lớn nhất của Thần đạo là lễ Maturi. Trong lễ này, các Kami sẽ được mời về bằng âm nhạc, vũ điệu, lễ vật và những lời khẩn khẩn mãnh tính chất phù thủy. Sau những nghi thức đó, nếu chấp thuận, các Kami sẽ rời thế giới của họ đến cư trú tại đền thờ ở các vùng khác nhau. Các Kami được chào đón, tiếp đãi ân cần và giải đáp những câu hỏi, đáp ứng những yêu cầu của con người trước khi quay trở lại thế giới của họ. Kami có khả năng chiếm hữu con người như việc họ mượn giọng nói của những phụ nữ để truyền đạt thông tin hoặc phán xét những điều bất kính mà con người đã làm với họ.

Thứ tư, đây là điểm nổi bật nhất của Kami. Đó là trong các nghi lễ cúng tế Kami, người Nhật Bản luôn chú trọng tới sự trong sạch, tránh mọi sự có thể xúc phạm tới Kami. Những việc xúc phạm đến Kami, theo tiếng Nhật gọi là *tsumi* (tội lỗi). Để tránh được những tội ấy người ta phải *imi* hay là kiêng giữ. Với những người "ăn kiêng" chuyên nghiệp, nhiệm vụ của họ là phải giữ gìn sạch sẽ, chay tịnh để tránh không xúc phạm đến Kami khi hành lễ. Theo quy định của Thần đạo, điều cần phải tránh trước hết đó là sự *nhơ bẩn*. Có thể có nhiều sự nhơ bẩn khác nhau bị coi là xúc phạm đến thần thánh, song không phải tôn giáo nào cũng có sự kiêng kị và giống nhau về mặt

này. Theo quy định của Thần đạo, người bản cũng là điều tối kỵ. Do đó, bất kì một người nào muốn tham gia hành lễ thì phải tắm rửa sạch sẽ và thay quần áo mới. Kegare (bẩn, người bẩn) hoặc những việc làm "như bẩn" trong đời sống con người là xúc phạm đến các Kami. Họ không được hành lễ mà phải tắm rửa, kiêng cử và cầu nguyện. Trong những chuyện thần thoại cổ xưa nhất có thấy nhắc đến những "lều cho người đẻ", lều được dựng cách xa nhà dành cho đàn bà chữa ra đó ở để tránh cho nhà khỏi bị "bẩn" khi sinh con và còn có cả các "lều cưới" làm nơi động phòng, cũng vì lí do để cho nhà khỏi "bẩn". Bệnh tật, vết thương và sự chết chóc cũng là nguồn gây *bản*. Những người đang có tang chế cũng không được phép lui tới các đền thờ. Những người phụ nữ đang trong thời gian *akafryo* (sự ô nhiễm đỏ) và trong giai đoạn sau khi sinh đều bị cấm không được lui tới các đền thờ. Trong số những việc được coi sự xúc phạm Kami, không có sự phân biệt giữa như bẩn khi làm lễ với tội lỗi về đạo đức. Xúc phạm Kami không phải là một tội thuộc về phạm trù đạo đức và có đạo đức tốt không làm các Kami vui lòng.

Cuối cùng, Kami còn được nhìn nhận như là người ban phát những lợi ích vật chất bên ngoài chứ không phải là người biểu lộ chân lí tối hậu bên trong. Có một số Kami chỉ có thể ban phát một ân huệ cụ thể còn một số Kami khác được thỉnh cầu để ban phát một loạt ân huệ như chữa bệnh, sắp xếp một cuộc hôn nhân hạnh phúc hoặc tạo ra một tài năng.

2.2. Các kiểu loại Kami

Hàng nghìn năm đã trôi qua, những vị thần hay các Kami đã trở thành đối tượng thờ cúng chính trong các nghi lễ của Thần đạo. Các Kami xuất hiện sau lời cầu khẩn của con người và thông qua

những người có khả năng đặc biệt để truyền đạt, trả lời những câu hỏi của họ. Thông thường các Kami có những loại sau:

- Đầu tiên là những Kami của người Nhật từ thuở sơ khai và cho đến ngày nay vẫn được thờ cúng trong nhiều đền thờ như: những Kami ngự trị trong các đối tượng tự nhiên như cây cổ thụ, tảng đá, dãy núi có hình thù kì quặc, v.v... Những vị thần này xuất hiện thông qua các thầy phù thủy hoặc cô đồng.

- Thứ hai là những vị Kami nghề. Những vị Kami này ban phát những khả năng đặc biệt cho một số người làm nghề, đặc biệt là nghề thủ công. Những ngư dân, những người thợ săn, thợ rèn, thợ mộc, tất cả họ đều có những Kami đặc biệt của riêng mình. Những người thợ có được sự hoàn hảo trong nghề là nhờ vào sự ban phát tài năng của các Kami. Do đó, họ luôn phải tỏ ra kính trọng đối với những vị Kami này.

- Thứ ba, những vị Kami của gia đình, dòng họ và của làng xóm. Những Kami này được gọi là *Ujigami*. Những Kami này là thần bảo hộ cho từng gia đình, dòng tộc và làng xóm.

- Thứ tư, *Ikigami* hoặc *Hitogami* là những Kami hiện thân dưới dạng những người đang sống hoặc đã chết. *Ikigami* là những người đàn ông, đàn bà đang còn sống nhưng được thờ cúng như những vị thần. Ví dụ như những người có khả năng đặc biệt gọi là *Miko* (phù thủy, cô đồng) hay những người bằng sự rèn luyện khổ hạnh nghiêm túc đã đạt tới điều kiện hoà nhập với Kami. Tất cả những trường hợp này đều được nhìn nhận như hiện thân trần tục của Kami. Hay những người sáng lập các hiện tượng tôn giáo mới trong thời hiện đại cũng được nhìn nhận như là *Ikigami*. Nhật Hoàng cũng đã từng được nhìn nhận như một *Ikigami*,

tuy nhiên ông đã từ bỏ địa vị này vào năm 1946. *Hitogami* là người được thờ cúng như Kami sau khi họ đã chết. Đây là những người chết bất đắc kì tử, do đó, sau khi chết linh hồn tức giận của họ thường gây ra những thảm họa. Vì vậy, để hạn chế những tai họa đó, người ta tiến hành nghi lễ phong thần cho họ vào vị trí cao như Kami. Đây là một phương pháp có hiệu quả nhằm làm thay đổi sức mạnh có tính chất phá hoại thành sức mạnh có ích, sẵn sàng giúp đỡ con người. Ví dụ, thần *Kitano Tenjin*, là một linh hồn tức giận nhưng sau khi được phong thần đã luôn sẵn sàng giúp đỡ các sinh viên qua được những kì thi.

Các Kami nhân thần được miêu tả trong cuốn *Kojiki*⁽⁵⁾ là những người giữ vai chính trong các chuyện thần thoại chính thống. Bên cạnh đó là những loại thần khác. Các loại Kami này bao gồm nữ thần Mặt Trời Amaterasu - người được thờ cúng ở đền Ise như là ông bà tổ tiên của Hoàng tộc; *Ianagi* và *Saranoo* là thần gây náo loạn; Các vị thần của dòng tộc Yamato được làm nổi bật lên bằng những chuyện thần thoại và được truyền bá rộng rãi dưới thời vua Minh Trị, mặc dù trước đó họ không được biết đến ở nhiều vùng trên đất nước Nhật Bản.

Trong các Kami của Thần đạo thì những thần thể hiện sức sáng tạo và sinh thành luôn được tôn kính nhất. Các Kami này có tên gọi chung là *Musubi-no-Kami*, có nghĩa là thần sinh ra vạn vật. Giữ vai trò trung tâm và quan trọng nhất vẫn là thần Mặt Trời Amaterasu.

Tuy vậy, người Nhật Bản chưa bao giờ quan niệm: Kami của Thần đạo là những vị thần tuyệt đối hoặc siêu việt đối với con người hoặc thế giới mà chúng ta đang sống. Điều này đúng với ngay cả trường hợp hai vị thần cặp đôi *Izanami* và *Izanagi* (theo truyền thuyết hai Kami

này đã sinh ra các Kami khác và quần đảo Nhật Bản), hoặc trường hợp thần Amaterasu. Ngược lại, trong quan niệm của người Nhật Bản dường như có sự kết nối nào đó giữa các Kami với con người. Mối quan hệ này giống như quan hệ giữa con cháu với cha mẹ, tổ tiên. Quan hệ này, theo tiếng Nhật là *Oyako*. Theo truyền thuyết, dòng dõi Thiên Hoàng tồn tại liên tục là thần Amaterasu cho đến Thiên Hoàng hiện tại, đó là biểu hiện rõ nét của mối quan hệ *Oyako*.

3. Một số nghi thức cúng tế và đền thờ của Thần đạo

Như đã nói ở trên, điểm chủ yếu trong toàn bộ nghi lễ của Thần đạo là ý niệm về sự trong sạch. Và, cũng như nhiều tín ngưỡng bản địa của nhiều quốc gia nông nghiệp khác, điểm chủ yếu trong mọi tín ngưỡng của Thần đạo là ý niệm về vụ mùa bội thu. Theo quan niệm từ thời xa xưa, các "tội trời" là biểu trưng cho những tội ác gây ra cho việc sản xuất lương thực, cho nên người ta cầu trời, thần phù hộ cho mùa màng tươi tốt và những điều tốt đẹp cho con người. Những lời khẩn cầu của người dân đối với các vị thần thường được thể hiện trong những lễ hội dân gian, đặc biệt là Hội mùa gặt.

Theo nhiều cách thức, những cuộc tế lễ quan trọng nhất trong các lễ hội đều có liên quan đến vấn đề lương thực. Trong một năm có 12 hội chính được ghi trong sắc lệnh của nhà vua, bắt đầu vào tháng hai với hội *Toshigo* xin mùa màng bội thu và kết thúc là lễ hội *Oniye*. Hội *Oniye* về sau được đổi tên thành *Daijoe*. Đây thực chất là một hình thức đặc biệt của Hội ném quả đầu mùa, hội được tổ chức

5. *Cổ sự kí*. Một kinh điển Nhật Bản được biên soạn từ thời kì Nara, được coi như một kinh điển bán-thần thánh của Thần đạo, gồm các thần thoại, huyền thoại và những giải thích có tính lịch sử tập trung và gia tộc Thiên Hoàng.

sau khi một vị vua mới đăng quang, để tăng thêm uy tín thần thánh của ông ta. Theo ý kiến của nhiều học giả nghiên cứu Nhật Bản, tuy còn có yếu tố khác trong các cuộc tế lễ lên ngôi, nhưng đặc điểm chính của hội Daijoe và các nghi lễ liên quan trong hội là: những nghi lễ đó đã giữ được nguyên bản trình tự về phương thức sản xuất và cất giữ lương thực và vẫn quan tâm đậm nét đến việc bảo vệ mùa màng được bội thu. Nhiều lễ hội khác trên phạm vi toàn quốc hay trong từng địa phương cũng là những lễ hội mang ý nghĩa tạ ơn hoặc cầu mùa. Một điều đáng chú ý, tại trung tâm thờ cúng thần Mặt Trời ở Yamada, tỉnh Ise, có một ngôi đền dành để thờ cúng thần lương thực *Toyo-uke-hime* (công chúa-lương thực-dồi dào).

Tuy Thần đạo thời cổ về bản chất là sự thờ cúng thiên nhiên, song nó phát triển theo những hướng đặc biệt dưới sự bảo trợ chính thức của nhà nước cai trị. Điều quan trọng là phải phân biệt được thứ tôn giáo do giai cấp thống trị gây dựng nên với những tín ngưỡng và nghi lễ dân gian truyền thống. Tín ngưỡng dân gian chỉ là sự lễ bái dựa trên tín ngưỡng vật linh có màu sắc huyền bí, còn tôn giáo nhà nước là một sự sùng bái có tổ chức tinh vi và gắn bó chặt chẽ với chế độ chính trị.

Vào giai đoạn cổ xưa nhất của tín ngưỡng vật linh, chắc rằng những cái cây, những tảng đá hay con suối được thờ cúng ngay tại chỗ và mọi người cúi rạp lạy Mặt Trời. Về sau, các cuộc hành lễ được tiến hành ở những nơi kín đáo hơn, những nơi đó có cấm cảnh cây xanh xung quanh. Khi những đồ vật quý được dùng để tượng trưng cho sự hiển thị của các thần thì cũng là lúc xuất hiện các đền thờ. Trong tiếng Nhật, từ *miya* (*ya*: có nghĩa là nhà, *mi*: là thành ngữ) dùng để chỉ ngôi đền cũng là từ dùng để chỉ ngôi

nhà của các tộc trưởng, và như vậy không có sự phân biệt giữa nhà và đền. Đặc điểm chung của các ngôi đền Thần đạo là thường được xây dựng và trang trí rất đơn giản, khác hẳn với các ngôi chùa của Phật giáo hay những nhà thờ to lớn của Kitô giáo. Tỉnh Ise là nơi tập trung đền thờ Thần đạo nhiều nhất. Các đền ở đây cứ sau hai năm lại bị kéo đổ để xây dựng lại theo mẫu cũ. Người ta cho rằng đó là kiểu thuần túy nhất của kiến trúc Nhật Bản. Các đền ở Izumo tuy diện tích có lớn và trang trí tinh vi hơn đôi chút, song thiết kế vẫn khá đơn giản. Đền của Thần đạo được xây dựng không phải để cho nhiều người vào hành lễ mà chỉ cần đủ chỗ cho một bàn thờ và chỗ đứng của người chủ lễ, phụ lễ. Những người đi lễ không vào trong đền mà chỉ đứng ở bên ngoài hành lễ và cầu nguyện.

Thờ cúng bao gồm việc lễ, lạy, dâng đồ cúng và cầu nguyện. Đồ cúng chủ yếu là đồ ăn, đồ uống, v.v... Trên bàn thờ, người ta còn đặt những cây gậy có gắn những dải băng bằng giấy hoặc bằng vải trông giống như cây phát trần của các vị thần. Sau một thời gian những đồ cúng tượng trưng này cũng được coi như những vật thiêng, thậm chí còn được coi là hiện thân của thần thánh, vì người Nhật Bản quan niệm rằng đôi khi thần thánh cũng nhập vào đó. Thời gian trôi đi, các đồ cúng thiêng lại trở thành đối tượng được người ta thờ cúng và được các thầy phù thủy tặng cho những đệ tử chí thành, những người này mang đồ cúng thiêng đó về cắm lên bàn thờ nhà mình.

Việc tẩy lễ là việc căn bản trước khi hành lễ và được thực hiện bằng các phương pháp khác nhau như: trừ tà (*harai*), tẩy uế (*misogi*) và trai giới (*imi*). Phương pháp trừ tà do một thầy cúng làm và được tiến hành để tẩy trừ sự ô uế do tội lỗi gây ra. Chủ yếu là việc dâng đồ

lễ được chấp nhận như nộp phạt chuộc tội, sau đó thầy phù thủy cầm cây gậy giống như cây phát trần vung vẩy trước người được tẩy lễ và đọc một vài câu thần chú. Việc bắt nộp tiền phạt làm cho *harai* có tính chất như sự trừng phạt đối với những người có tội. Nhiều tài liệu có ghi chép, việc chịu lễ *harai* xuất hiện từ khoảng nửa đầu thế kỉ V và nó được thừa nhận với những tội thường cũng như những tội đối với tôn giáo. Và mãi cho tới khi bộ máy hành chính ở Nhật Bản được xây dựng theo kiểu Trung Quốc thì có sự phân biệt rõ ràng giữa tội thường và tội tôn giáo. Việc phạt *harai* và phạt các tội khác kèm theo nó được quy thành từng tội riêng biệt của luật tu hành.

Misogi là một nghi lễ tẩy uế để tẩy trừ sự ô nhiễm ngẫu nhiên do đụng chạm với những thứ bẩn thỉu, từ vật bẩn đơn giản cho đến sự uế tạp của cái chết và bệnh tật. Thông thường, người ta chỉ tắm rửa hoặc chỉ vẩy nước hoặc muối. Ở các sân chùa, đền bao giờ cũng có một chậu bằng đá dành cho những người đi lễ súc miệng, rửa tay trước khi hành lễ. Tuy nhiên, việc làm này chỉ mang tính chất ước lệ. Như chúng ta đã biết, người Nhật Bản rất thích tắm nước nóng, tuy đó là thói quen tồn tại cho đến ngày nay vì tắm nước nóng sẽ khoẻ người và khoan khoái, song cũng phần nào là do tín ngưỡng từ xa xưa tin vào việc tắm để rửa tội. Cũng như nước, muối được đổ thành từng đồng trước cửa nhà, bờ giếng và được rắc trên nền nhà khi có đám ma. Đồ cúng trong đền thờ bao giờ cũng có một đĩa muối nhỏ. Đặc biệt là trên các sàn đấu vật Sumo - một loại hình thể thao truyền thống của người Nhật Bản, muối được dùng như một thứ bùa trừ tà và cầu mong sự may mắn đối với mỗi đô vật.

Trước khi bước vào trận đấu, người ta tiến hành những nghi lễ cần thiết và vung muối ra khắp sàn đấu. Đối với người Nhật Bản, muối không những là một thứ gia vị cần thiết cho mỗi bữa ăn mà nó như biểu trưng cho tín ngưỡng của họ.

Phương pháp tẩy uế thứ ba là phương pháp hay nhất, đó là *imi* - trai giới. Trừ tà, tẩy rửa chủ yếu làm sạch bằng cách loại sự bẩn thỉu ở bên ngoài, còn trai giới là phương pháp tích cực để có được sự sạch sẽ bằng cách tránh những nguồn gây ô uế. Sự trai giới là nhiệm vụ của các thầy tu chứ không phải của những người dân thường. Họ phải đạt được sự khổ hạnh cần thiết, chủ yếu là phải tuân thủ một số điều cấm kị. Họ phải tránh không được đụng chạm với những người bệnh tật, người chết, và phụ nữ. Họ chỉ được ăn một số món ăn theo quy định và những đồ ăn này phải được nấu bằng lửa "sạch". Họ chỉ được mặc những quần áo đã qua sự tẩy uế cẩn thận. Họ phải ở xa những nơi ồn ào. Họ phải hết sức cẩn thận để không làm nhiễm bẩn nơi thờ cúng, đồ cúng và vật dụng nấu đồ cúng.

Cho đến nay, những điểm cố chấp nổi bật trong văn hoá tôn giáo Nhật Bản chỉ có thể quy cho Thần đạo. Chính những điểm này đã giúp phân biệt và hạn chế được sự hình thành của một số giáo phái sau này. Tuy vậy, vẫn có nhiều giáo phái mới được thành lập dựa trên cơ sở nguyên gốc của Thần đạo. Những đặc điểm văn hoá tôn giáo này đôi khi được gọi là tín ngưỡng dân gian của Nhật Bản hoặc thậm chí được gọi là Thần đạo dân gian. Sức sống lâu dài và vai trò của chúng đối với cuộc sống của người dân Nhật Bản là đặc điểm đáng chú ý của tôn giáo Nhật Bản./.